

Số: 19/KH-UBND

Cổ Đạm, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Cổ Đạm năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2025; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị 32-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện “Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Chỉ thị số 26-CT/HU ngày 30/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính huyện Nghi Xuân giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 15/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân về việc cải cách hành chính huyện Nghi Xuân năm 2025. Căn cứ các Nghị quyết của Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã Cổ Đạm và tình hình thực tiễn công tác CCHC của địa phương, UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC của xã năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, có năng lực phát triển, liêm chính; xây dựng bộ máy cơ quan tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường sản xuất, kinh doanh trên địa bàn làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ.

- Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt

động của cơ quan; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- CCHC phải gắn kết chặt chẽ và là nền tảng quan trọng góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phải gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước với nhiệm vụ CCHC nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả; làm động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2025.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Xây dựng nền hành chính hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi mục tiêu nghị quyết của Đảng .

- Phân đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ về Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex) và các chỉ số liên quan: Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS, chỉ số chuyển đổi số cấp xã.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ban, ngành, cán bộ, công chức, người lao động về công tác CCHC, tập trung đổi mới phương thức chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tạo thuận lợi cho nhân dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào tiến trình phát triển của địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật theo Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên rà soát những vướng mắc, hạn chế của quy định pháp luật gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển và đề xuất hướng hoàn thiện để giải phóng nguồn lực tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội; tạo bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Chỉ đạo điều hành CCHC

- Phân đầu 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND xã và UBND xã được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng;

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 đảm bảo quy định, chất lượng và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phân đầu ít nhất có 02 sáng kiến (giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả được Hội đồng thẩm định các cấp công nhận.

2.2. Cải cách thể chế

- Phân đầu 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước,

Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND xã và UBND xã được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng;

- Phân đầu 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

- Phân đầu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 95% số hồ sơ tiếp nhận.

- Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 60%.

- 100% TTHC được niêm yết, công khai đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã và trên Trang thông tin điện tử xã. Công khai, minh bạch tình trạng giải quyết TTHC đối với 100% hồ sơ đã tiếp nhận.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên. Phân đầu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/điễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

- Phân đầu 50% cán bộ, công chức dưới 40 tuổi giao tiếp được với người nước ngoài bằng Tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng khác.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

2.6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TTBTC của ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo đạt 100% theo kế hoạch; Hoàn thành 100% giải ngân nguồn vốn chi đầu tư phát triển năm 2025.

- Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn các Chương trình Mục tiêu quốc gia: Đạt 100% đối với vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh bố trí cho Chương trình

MTQG xây dựng Nông thôn mới; đạt trên 80% đối với vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh bố trí cho Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Sử dụng kinh phí theo đúng chế độ quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, không có sai phạm về sử dụng kinh phí trong năm đánh giá.

- Thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán.

- Đối với lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán ngân sách và công khai tài chính:

- + Lập, nộp báo cáo quyết toán và được thẩm định quyết toán Ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

- + Thiện công khai NSNN đảm bảo thời gian, nội dung và hình thức công khai theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT- BTC và Thông tư số 61/2017/TT- BTC của Bộ trưởng Tài chính, Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Tài chính.

- + Lập, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định.

- + Thực hiện các quy định về quản lý tài sản công. Tổ chức triển khai việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nhằm xử lý các tồn tại, bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định.

2.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước phê duyệt cấp độ an toàn; 100% hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn.

- 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tổ chức xây dựng, duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 theo quy định.

- 01 đơn vị sự nghiệp, 03 trường Tiểu học hoàn thành xây dựng mới hệ thống; 03 UBND cấp xã nông thôn mới hoàn thành xây dựng mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2025.

- 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và tất cả các hoạt động nội bộ liên quan hoạt động chuyên môn, hỗ trợ hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được xây dựng thành quy trình đáp ứng theo mô hình khung.

- Đảm bảo trên 90% tài liệu, hồ sơ được sắp xếp, lưu trữ gọn gàng, đảm bảo theo đúng quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC.

- Tập trung chỉ đạo các ban, ngành, đơn vị thực hiện có hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ CCHC theo lộ trình tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC của xã năm 2025.

- Xây dựng Kế hoạch và có các giải pháp cụ thể để khắc phục các tồn tại, hạn chế về chỉ số CCHC năm 2024 bị trừ điểm.

- Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tăng cường tuyên truyền đến người dân về hiệu quả, tiện ích khi thực hiện giải quyết TTHC ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; đảm bảo các văn bản QPPL được xây dựng và ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Kịp thời ban hành các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao tại các văn bản QPPL của Trung ương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành đảm bảo các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản QPPL của Trung ương.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn.

- Thường xuyên, kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, phí, lệ phí và các văn bản QPPL có quy định về TTHC theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh; trọng tâm triển khai Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa cơ các quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (trừ các TTHC đặc thù hoặc được UBND tỉnh cho phép thực hiện tại cơ quan, đơn vị). Đảm bảo Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Rà soát, bổ sung, nâng cấp hoàn thiện một số chức năng hỗ trợ trong giao dịch trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng, dễ khai thác; là công cụ giám sát, quản lý chất lượng giải quyết TTHC của công chức, cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các công chức có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ...

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở Văn bản của Ban Chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW: Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Kế hoạch định hướng số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

- Thực hiện hiệu quả Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tăng cường đổi mới phương thức làm việc, vai trò quản lý, điều hành, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính Phủ, kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh và các văn bản quy định hướng dẫn của tỉnh, của huyện.

- Đánh giá cán bộ, công chức ngày càng thực chất, hiệu quả.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, bổ sung quy hoạch, gắn với vị trí việc làm; khuyến khích CBCC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm giải quyết công việc của cán bộ, công chức một cách chủ động, nhanh chóng.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân có hành vi gây những phiền hà trong thực thi công vụ, đặc biệt là việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng triệt để tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết, gắn với kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính, đảm bảo ưu tiên bố trí chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách cho con người theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định

được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính. Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tổ chức triển khai việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nhằm xử lý các tồn tại, bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định. Tại các đơn vị nhà nước, các tài sản dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng phải khai thác nguồn tài sản hiện có gắn với việc huy động các nguồn lực của xã hội để phát triển hoạt động sự nghiệp công.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về chế độ tự chủ đối với các cơ quan hành chính.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện đồng bộ giữa cải cách tài chính công với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phổ biến ứng dụng biên lai điện tử, đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản có liên quan. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện chuyển đổi số của cơ quan. Tổ chức tổng kết công tác chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Chuyển đổi số huyện giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số DTI cấp xã.

- Thực hiện số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu giữa cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành dựa trên nền tảng số (dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, quản lý sức khỏe trực tuyến, quản lý hồ sơ cá nhân trực tuyến...).

- Xây dựng và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng; triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục, sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn. Tổ chức cho cán bộ, công chức tham gia khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) đảm bảo theo quy định.

- Rà soát hệ thống truyền thanh cơ sở, đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT không phù hợp với quy hoạch tần số theo quy định.

- Nâng cao chất lượng Cổng/Trang thông tin điện tử nhằm đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp; Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đã xây dựng và áp dụng đảm bảo thực chất hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Soát xét danh mục và quy trình nội bộ theo các quy định của pháp luật hiện hành; các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Rà soát cập nhật bổ sung sửa đổi kịp thời quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính khi có sự thay đổi.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

8. Tác động CCHC đến phát triển kinh tế xã hội.

8.1. Mức độ thu hút đầu tư.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh, thu hút kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng theo hướng đô thị. Rà soát, tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho các nhà đầu tư khi vào địa bàn.

- Công khai, minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng các nội dung: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các dự án đấu giá quyền sử dụng đất; các cơ chế, chính sách cho người dân, doanh nghiệp... tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận, tham gia nghiên cứu, đề xuất dự án.

8.2. Thu ngân sách của xã.

Tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách 2025, đảm bảo cả tổng mức và cơ cấu nguồn thu để thực hiện các nhiệm vụ chi, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội.

(Kèm theo Phụ lục khung Kế hoạch nhiệm vụ CCHC trọng tâm năm 2025)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định:

1. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án: Kinh phí thực hiện theo Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

2. Đối với các nhiệm vụ có quy định định mức kinh phí cụ thể để thực hiện: Kinh phí chi theo định mức quy định đã được dự kiến tại khung phụ lục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Chủ tịch UBND xã.

- Chỉ đạo các ngành, công chức xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2025. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công tác CCHC ở địa phương và các nội dung CCHC huyện, tỉnh giao.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra về thực hiện CCHC và báo cáo UBND huyện đảm bảo theo đúng nội dung hướng dẫn và thời gian quy định.

- Tổ chức các cuộc tiếp công dân theo quy định.

2. Các bộ phận chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung CCHC, Văn phòng & Thống kê xã và các công chức: Tư pháp, Văn hoá - Xã hội, Địa chính & Xây dựng, Tài chính - Kế toán, Văn hóa – Thông tin

2.1. Công chức Văn phòng - Thống kê xã

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp nội

dung của các ngành, công chức liên quan và xây dựng báo cáo của UBND xã gửi Phòng Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của địa phương, đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng, nội dung tuyên truyền về CCHC, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của công tác quản lý, đồng thời thu hút được sự quan tâm của người dân, xã hội. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong tuyên truyền về CCHC, phát huy và khai thác có hiệu quả các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người dùng (như Zalo, Facebook, Youtube...) trong việc tuyên truyền về các nội dung CCHC tại địa phương; lồng ghép nội dung CCHC trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền về CCHC thông qua các hình thức khác, như tổ chức cuộc thi tìm hiểu chính sách, pháp luật về CCHC, thi sáng kiến CCHC.

2.2. Công chức Tư pháp – Hộ tịch

Chủ trì thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế, công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn xã, rà soát các thủ tục hành chính; phối hợp với bộ phận Văn hóa-Xã hội thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức về CCHC cho cán bộ, công chức. Tập trung triển khai thông tin, tuyên truyền trên đài truyền thanh xã đến cán bộ và nhân dân để hiểu rõ nội dung, nhiệm vụ CCHC. Lồng ghép việc tuyên truyền CCHC với việc tuyên truyền giáo dục pháp luật, các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước làm cho cán bộ, công chức, các tầng lớp nhân dân có nhận thức đầy đủ, rõ ràng về CCHC.

Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế, nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

2.3 Công chức Kế toán xã

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND xã các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND xã các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tham mưu việc bố trí kinh phí cho công tác CCHC và hướng dẫn các ngành quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả theo đúng quy định.

2.4. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; chủ trì phối hợp với các ngành, công chức khác liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã. Tăng cường việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, CBCC giải quyết TTHC. Tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; tăng cường trao đổi với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

2.5. Công chức Văn hóa – thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND xã các biện pháp triển khai công tác Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác CCHC, đẩy mạnh Dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội và thiết bị di động.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến của xã, hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc trực tuyến; hệ thống thông tin báo cáo, trang TTĐT của xã...

- Kịp thời thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên trang thông tin điện tử của xã.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã.

Phối hợp với các ban, ngành, công chức liên quan trong công tác truyền thông; giám sát, phản biện nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC.

Yêu cầu ban, ngành, công chức liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Văn phòng UBND xã đề tổng hợp, xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (để báo cáo);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (để chỉ đạo);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTQVN xã và các đoàn thể cấp xã;
- Các ban, ngành cấp xã;
- Trang TT điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Đình Ca